

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TÓM TẮT NỘI DUNG BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường tránh lũ Xuân Hồng – Xuân Lĩnh cũ.
- Địa điểm thực hiện: Xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
- Chủ đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân xã Nghi Xuân.
- + Người đại diện: Ông Trần Trọng Sơn - Chức vụ: Phó Chủ tịch
- + Địa chỉ trụ sở: Thôn An Hòa, xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Phạm vi đầu tư dự án khoảng 7.516,53m².

* Quy mô đầu tư của dự án:

Xây dựng tuyến đường tránh lũ có chiều dài 1.073,79m

* Tổng mức đầu tư dự kiến: 11 tỷ đồng.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

- Tuyến đường có điểm đầu tuyến giao đường gom tuyến tránh Quốc lộ 1A tại xã Xuân Hồng cũ, điểm cuối giao mép đập thủy lợi tại xã Xuân Lĩnh cũ.

- Bề rộng nền đường B_{nền} = 6m, bề rộng mặt đường B_{mặt} = 5,0m, bề rộng lề đất B_{lđ} = 2 x 0,5m = 1m.

- Độ dốc ngang mặt đường i_{mặt} = i_{lđ} = 2%; lề đường i_{lđ} = 4%.

- Công trình thoát nước ngang: Thiết kế với tải trọng H13-X60: Trên tuyến thiết kế 05 cống gồm: 01 cống bản L_o = 2,00m; 01 cống bản L_o = 4,00m và 03 cống tròn Đk = 1,00m. Kết cấu móng cống bằng bê tông mác 200#, đá 2x4. Thân cống, tường cánh, sân cống thượng hạ lưu bằng bê tông mác 200#, đá 1x2; mũ mố bằng BTCT mác 250#, đá 1x2. Tấm bản đúc sẵn bằng BTCT mác 300. Ống cống bằng BTCT M200 đúc sẵn.

- Công trình thoát nước dọc: Thiết kế rãnh hình chữ nhật kích thước BxH_{tb} = 1,5x1,35m đoạn Km0+18,39 ÷ Km0+240,39 (phía trái tuyến), kết cấu như sau: Thân rãnh bằng BTCT mác 200 đá 1x2 đổ tại chỗ trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; tấm đan rãnh lắp ghép bằng BTCT mác 250 đá 1x2.

- Làm mới rãnh thoát nước hình thang kích thước 0,4x0,4x1,2m các đoạn tuyến sau: Km0+253,07 ÷ Km1+65,07 (phải tuyến); Km0+253,07 ÷ Km0+546,07 (trái tuyến) và Km0+670,33 ÷ Km1+65,33 (trái tuyến). Kết cấu: Móng rãnh, giằng rãnh bằng BTXM M150 đá 1x2 đổ tại chỗ trên lớp vữa lót dày bình quân 2cm; tấm đan rãnh bằng BTCT mác 200 (đá 1x2), kích thước 60x48x7(cm), đổ lắp ghép. Tại các vị trí giao cắt với đường ngang bố trí tấm đan chịu lực. Kết cấu tấm đan bằng BTCT mác 200 đá 1x2,

kích thước 136x100x12 (cm), đổ lắp ghép. Chiều dài tấm đan rãnh chịu lực tại mỗi vị trí được bố trí phù hợp với bề rộng đường ngang.

- Đối với các vị trí lề đường phân tiếp giáp giữa mặt đường và rãnh thoát nước được gia cố bằng bê tông xi măng M200 đá 1x2 dày 16cm, trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 12cm.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

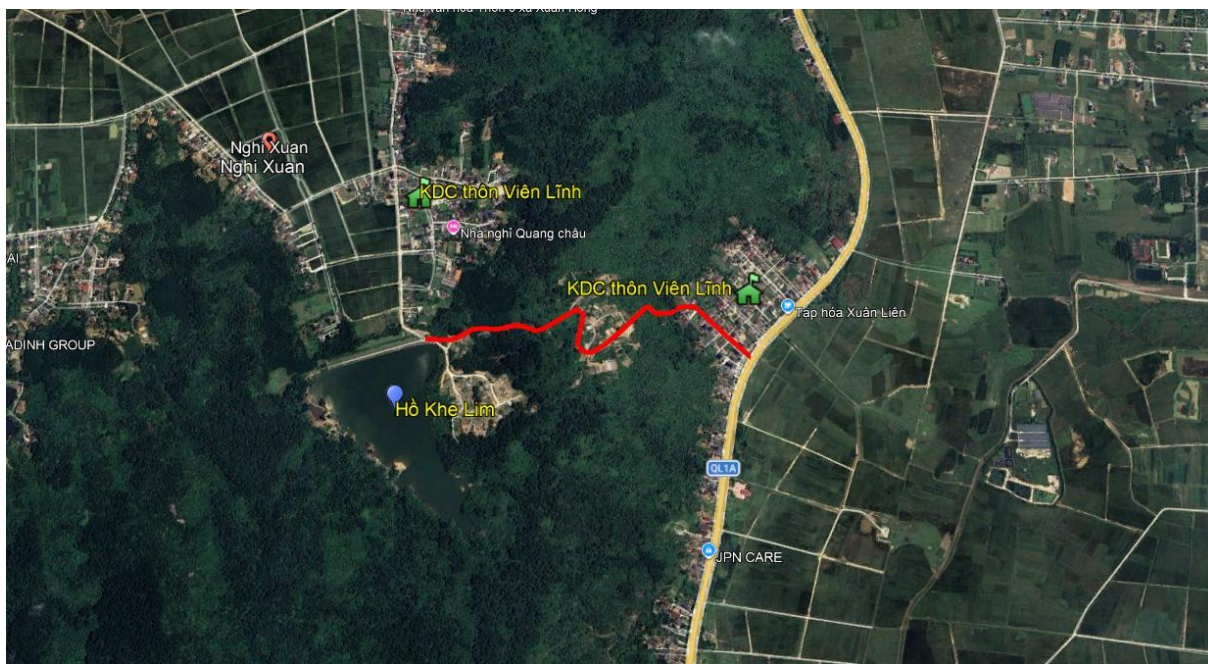
Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng 0,78 ha rừng phòng hộ, là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường 2020 được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường 2025; khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án

2.1.1. Mô tả vị trí, ranh giới dự án

Dự án Đường tránh lũ Xuân Hồng – Xuân Lĩnh cũ nằm trên địa giới của xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh với tổng chiều dài toàn tuyến là 1.073,79km.



Hình 1. Vị trí dự án

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.2.1. Nguồn tác động liên quan đến chất thải

2.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

- Nước thải thi công xây dựng, bao gồm: nước thải vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi

công,...; thành phần chứa nhiều bùn, đất, chất rắn lơ lửng,...;

- Nước thải sinh hoạt công nhân thi công xây dựng. Thành phần chứa nhiều chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD/COD), chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật;

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực dự án cuốn theo các loại đất, cát,... và vật liệu xây dựng như cát, xi măng, vôi vữa rơi vãi...

b) Giai đoạn vận hành:

- Nước mưa chảy tràn với thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất cát,...

2.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất bụi, khí thải:

a) Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

- Bụi do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đào bới đất hữu cơ; bụi do san lấp mặt bằng và thi công công trình.

- Khí thải từ các loại máy móc, thiết bị hoạt động trên khu vực dự án và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thi công xây dựng; thành phần khí thải chủ yếu là: CO_x, NO_x, SO₂, HC,...

b) Giai đoạn vận hành:

Hoạt động của phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: CO_x, NO_x, SO₂, VOC_s.

2.2.1.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

2.2.1.3.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, vỏ chai, lon, túi ni lông,...

b) Giai đoạn vận hành:

- Không phát sinh giai đoạn này

2.2.1.3.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

a) Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

- Sinh khối thực vật dọn dẹp thực vật.

- Chất thải rắn xây dựng và đất đào bới hữu cơ:

- + Khối lượng đất đào, bới hữu cơ.

- + Bê tông, gạch vữa do phá dỡ các công trình hiện trạng trên khu vực thực hiện dự án.

- + Vỏ bao xi măng, sắt thép vụn.

- Bùn cặn từ hồ lắng nước xối rửa bánh xe và vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công; thành phần chủ yếu là cặn đất, cát ... có nguy cơ dính dầu mỡ.

- Bùn cặn từ nhà vệ sinh di động; thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng

(SS), hợp chất hữu cơ (BOD_5/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật.

- Chất thải (ván cốt pha, gạch vỡ, bê tông cát sỏi ... hỏng) từ quá trình phá dỡ lán trại, dọn dẹp các khu vực xây dựng, khu vực tập kết nguyên vật liệu,... sau khi kết thúc thi công xây dựng.

b) Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn thông thường từ hoạt động nạo vét cống rãnh, duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng tuyến đường: Phát sinh không thường xuyên, khối lượng không xác định.

2.2.1.3.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

a) Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

Phát sinh từ quá trình thi công xây dựng (giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải,...) và từ khu vực lán trại công nhân (pin thải, bóng đèn huỳnh quang,... thải loại).

b) Giai đoạn vận hành:

Không phát sinh trong giai đoạn này.

2.2.1.4. Tiếng ồn, độ rung:

a) Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án; từ các máy móc, thiết bị thi công trên công trường (máy lu, máy đào, máy xúc, máy trộn bê tông, còi xe,...).

b) Giai đoạn vận hành:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh trong giai đoạn vận hành chủ yếu từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

2.3.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

- Nguồn tiếp nhận: Khe Bàu Đình và Hói Giăng.

- Nước mưa chảy tràn: khơi thông hệ thống mương thoát nước mưa, dọc tuyến bố trí song chắn rác; thực hiện che chắn và hạn chế vật liệu xây dựng rơi vãi bảo đảm vệ sinh môi trường.

- Nước thải xây dựng: Bố trí 01 công trình xử lý nước thải từ quá trình xịt rửa bánh xe, vệ sinh dụng cụ thiết bị thi công (01 công trình/01 công trường) (các công trình vào cùng một thời điểm); mỗi công trình bao gồm: 01 bể gạn váng dầu mỡ kết hợp lắng cơ học, 1 bể lọc cát và 01 hồ thu. Nước sau xử lý được tái sử dụng để xịt rửa bánh xe hoặc làm ẩm các khu vực thi công.

Quy trình xử lý: Nước thải xây dựng → Bể gạn váng dầu mỡ kết hợp lắng cơ học → Bể lọc cát → Hồ thu → Tái sử dụng để xịt rửa bánh xe hoặc làm ẩm các khu vực thi

công.

- Nước từ hồ móng: Bố trí 01 bể lắng để lắng cặn, sau đó tái sử dụng để xịt bánh rửa xe hoặc làm ẩm các khu vực thi công.

- Nước thải sinh hoạt:

- + Tại khu vực lán trại bố trí 01 nhà vệ sinh di động (loại 02 ngăn), mỗi nhà vệ sinh có 01 bể chứa nước thải dung tích khoảng 1,5 m³ để thu gom nước thải từ quá trình đào thải của con người; hợp đồng với đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh di động → Đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý khi gần đầy bể.

- + Đối với nước tắm rửa, vệ sinh khác thu gom vào 01 bể lắng, 01 bể lọc cát sỏi để xử lý đạt Cột B - QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → Bể lắng → Bể lọc cát sỏi → Nguồn tiếp nhận nước thải.

b) Giai đoạn vận hành:

Nước mưa chảy tràn được thu gom thông qua hệ thống rãnh thu nước về cống thoát nước ngang tuyến đường; thường xuyên khơi thông hệ thống thoát nước dọc, ngang đường.

2.3.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Bố trí 01 điểm xịt rửa bánh xe, phương tiện trước khi ra khỏi vị trí thi công.

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

- Phun nước giảm bụi với tần suất 02 lần/ngày, tăng cường tưới nước tại vị trí thi công qua khu dân cư vào những ngày khô, nắng nóng, khi gia tăng phương tiện vận tải, khi thực hiện các hoạt động phá dỡ công trình và đào, đắp san lấp mặt bằng.

- Các máy móc, thiết bị thi công được kiểm tra, theo dõi các thông số kỹ thuật và bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên.

b) Giai đoạn vận hành:

Định kỳ bảo trì, vệ sinh, thu dọn rác trên tuyến đường.

2.3.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.3.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Bố trí 03 thùng chứa dung tích phù hợp, có nắp đậy, đặt tại mỗi khu vực lán trại trên công trường để thu gom, phân loại, xử lý như sau:

+ Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc bằng kim loại hoặc nhựa như các vỏ lon đựng nước giải khát, giấy loại...) được thu gom vào 01 thùng đựng riêng, định kỳ bán phế liệu.

+ Chất thải thực phẩm (thức ăn thừa, trái cây hỏng,...) và chất thải rắn sinh hoạt khác (các loại còn lại không tái sử dụng, tái chế) được thu gom vào các thùng đựng riêng từng loại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của địa phương và quy định của pháp luật.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Sinh khối thực vật: Tập kết về các vị trí thuận lợi trên công trường, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Đất đào dư thừa được tận dụng đắp vào khu vực phân cách giữa và trồng cây của dự án.

+ Vỏ xi măng, bao bì, bìa carton, sắt thép vụn: Được thu gom về khu vực kho chứa vật liệu xây dựng trên công trường và bán phế liệu.

+ Ván cốp pha, cọc chống hông: Cho người dân hoặc công nhân đưa về sử dụng.

+ Bùn, cặn từ vệ sinh thiết bị dụng cụ, nhà vệ sinh di động được thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải từ quá trình phá dỡ lán trại và dọn dẹp các khu vực tập kết nguyên vật liệu sau khi thi công: Được nhà thầu tái sử dụng thi công các công trình khác; số còn lại không có khả năng tái sử dụng, thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển đi xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

Định kỳ địa phương tổ chức đường vệ sinh môi trường dọc tuyến đường, thu gom chất thải rắn, nạo vét hệ thống cống, mương thoát nước; bùn nạo vét cống rãnh được đưa đến khu vực trồng cây xanh.

2.3.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Bùn cặn từ hồ lắng nước xịt rửa bánh xe có dính dầu mỡ hợp đồng với đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu giữ vào 03 thùng chuyên dụng tại khu phụ trợ thi công (mỗi thùng có dung tích khoảng 80 lít, có nắp đậy kín, dán

nhãn cảnh báo chất thải nguy hại) đặt ở kho chứa vật liệu xây dựng trên công trường; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

Không phát sinh giai đoạn này.

2.3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng các loại máy móc phải đúng công suất nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung; thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định kỹ thuật theo đúng định kỳ quy định.

- Chỉ vận hành các thiết bị bảo dưỡng tốt ngoài hiện trường. Quy định các phương tiện ra vào khu mỏ chạy đúng tốc độ, hạn chế bóp còi.

- Trang bị bảo hộ lao động, thiết bị chống ồn cho công nhân thường xuyên làm việc tại những nơi có độ ồn lớn; Có sự thay đổi ca lao động cho các công nhân làm việc ở khu vực có tiếng ồn lớn.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

2.4.1. Giai đoạn xây dựng

a) Đối với bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung

- Vị trí giám sát: 02 vị trí dọc theo tuyến đường thi công, cụ thể:
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong thời gian thi công xây dựng
- Thông số giám sát: SO₂, CO, NO₂, Tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Đối với chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: Tại vị trí thu gom, tập kết, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại trên công trường.

- Nội dung giám sát: Thực hiện phân định, phân loại, thu gom và chuyển giao các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên hằng ngày.

c) Giám sát khác:

- Vị trí giám sát: Toàn bộ tuyến giao thông thuộc phạm vi dự án và tại các bãi đỗ lưu giữ đất đá đào.

- Nội dung giám sát: Giám sát các hiện tượng bồi lấp, sụt lún, nứt nẻ công trình và các khu vực xung quanh.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong thời gian thi công.

2.4.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

Theo khoản 2 Điều 111, khoản 2 Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; điểm a khoản 1 Điều 97, điểm a khoản 1 Điều 98 và các Phụ lục số XXVIII, XXIX,

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; khoản 5 Điều 21 và mẫu số 04 phụ lục II Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì dự án không phải thực hiện quan trắc môi trường xung quanh, nước thải, bụi và khí thải. Tuy nhiên để đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường và an toàn công trình trong quá trình vận hành dự án, Đơn vị quản lý vận hành dự án có trách nhiệm thực hiện nội dung công tác vệ sinh môi trường, nạo vét cầu cống, mương rãnh, dọn dẹp vệ sinh và giám sát các yếu tố nứt nẻ, sụt lún, hư hỏng mặt đường giao thông và công trình trên tuyến đường.

3. Cam kết của Chủ dự án

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường và các pháp luật liên quan khác, Bản Quản lý đầu tư xây dựng khu vực khu kinh tế tỉnh xin cam kết:

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa sạt lở, bồi lắng và giảm thiểu các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường.

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Thực hiện việc thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công của Dự án, hợp đồng với đơn vị có chức năng để chuyển giao xử lý theo quy định.

- Thực hiện giải pháp phòng ngừa các hiện tượng mất an toàn, biến dạng bề mặt, dịch chuyển, sạt lở đất đá xung quanh; tổ chức theo dõi, giám sát thường xuyên trong quá trình thi công.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác

động tiêu cực bởi Dự án; có biện pháp cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện Dự án.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra khi cần thiết; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn giao thông và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai toàn bộ Dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.